

Những Lời Khai Thị Trí Huệ Trong Kinh Kim Cang

Chủ Đề 352: Người Giảng Kinh Là Thay Phật Tuyên Dương, Liên Đồng Như Phật Thật Đang Ở Đây. Nói Đại Pháp Đây, Nói Dòng Phật Chúng, Chính Là Trụ Trì Tam Bảo. Cho Nên Nói: Như Tháp Miếu Của Phật, Thấy Đều Nên Cúng Dường

Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Tháng 05 năm 1995

Địa điểm: Cư Sĩ Lâm Phật Giáo Singapore

Trích lục từ: Báo cáo nghiên cứu Kim Cang Bát Nhã (Tập 028)

Chuyên ngữ: Tịch Minh



【Người giảng kinh là thay Phật tuyên dương, liên đồng như Phật thật đang ở đây. Nói đại pháp này, nói dòng Phật chúng, chính là trụ trì Tam Bảo. Cho nên nói: Như tháp miếu của Phật, thấy đều nên cúng dường.】

Chư Phật Như Lai, Bồ Tát, Thanh Văn, không ai là không hoằng pháp độ sinh, đây là sự việc lớn lao duy nhất của Bồ Tát. Phạm vi hoằng pháp lợi sinh là sâu rộng vô hạn, điều này trong kinh điển Đại Thừa, đặc biệt là kinh “Hoa Nghiêm”, đã hiện bày ra một cách cụ thể cho chúng ta thấy. Và trong vô số các phương thức khác nhau, dùng ngôn từ để diễn thuyết có thể nói là phương tiện thuận lợi nhất. Thế nhưng quý vị cần phải biết, ngoài việc dùng ngôn từ diễn thuyết ra, các phương pháp khác cũng cực kỳ nhiều, chúng ta xem năm mươi ba lần tham học của Thiện Tài Đồng Tử thì có thể hiểu rõ. Do đó, bất luận là đệ tử xuất gia hay đệ tử tại gia, phát tâm giảng kinh thuyết pháp cho đại chúng thì đều thuộc về việc thay Phật tuyên dương. Có một số đồng tu thường hay hiểu lầm, cho rằng giảng kinh thuyết pháp là việc của pháp sư xuất gia, không phải là việc của cư sĩ tại gia; quan niệm này là sai lầm, cư sĩ tại gia cũng giảng kinh thuyết pháp y như vậy. Đã bước lên bục giảng thì chính là thay Phật tuyên dương, liên xứng đáng tiếp nhận sự lễ kính của đại chúng, đây là chánh tri chánh kiến. Năm xưa khi Thế Tôn còn tại thế, cư sĩ Duy Ma cũng thường hay giảng kinh thuyết pháp. Các đệ tử xuất gia của Phật, như Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên v.v..., cũng thường xuyên nghe trưởng giả Duy Ma thuyết pháp; điều này là được Thế Tôn cho phép, đồng ý. Người xuất gia nghe người tại gia giảng kinh thuyết pháp, cũng phải theo đúng quy củ thông thường, giống như tôn kính Phật Đà vậy,

đánh lễ ba lạy, đi nhiều bên phải ba vòng; chúng ta thấy trong kinh điển, hoàn toàn không có tâm khinh mạn. Không có nói rằng tôi xuất gia rồi, ông là cư sĩ; không có cái tâm này, không có sự phân biệt chấp trước như vậy. Mà thị hiện ra sự bình đẳng, tại gia và xuất gia giảng pháp là hoàn toàn bình đẳng, đây cũng chính là điều Thế Tôn đã nói cho chúng ta trong bộ kinh này: “Pháp này bình đẳng, không có cao thấp”; đệ tử của Như Lai đã làm ra tám gương cho chúng ta xem.

Thời xưa, quý vị đều biết đại sư Huyền Trang đời Đường, ngài là vị đại đức xuất gia của Trung Quốc chúng ta sang Ấn Độ du học có thành tựu lớn nhất. Khi ấy ở Ấn Độ, ngài thân cận hai vị thầy: luận sư Giới Hiền là người xuất gia, cư sĩ Thắng Quân là người tại gia; hai vị thầy, một tăng một tục. Ngài Huyền Trang đều giữ lễ của bậc đệ tử, trước nay chưa từng phân biệt tôi là người xuất gia, ngài là người tại gia. Người xuất gia không lạy người tại gia, như vậy là phân biệt chấp trước rồi, là pháp có cao có thấp, như vậy là không bình đẳng. Sự việc này, đặc biệt là đến thời cận đại, sự phân biệt chấp trước và hiểu lầm này rất lớn. Vào đầu thời Dân Quốc, cư sĩ Âu Dương Cán Vô có lập một Phật học viện ở Nam Kinh, thời gian tuy không dài, nhưng sức ảnh hưởng rất lớn; Phật học viện của ông tên là Chi Na Nội Học Viện. Ông có viết một cuốn sách nhỏ tựa là “Chi Na Nội Học Viện Viện Huấn”, trong đó đem những sự việc này nói rất rõ ràng, rất minh bạch, thuyết minh rằng Phật pháp là sư đạo. Đã là sư đạo thì nhất định phải tuân thủ tôn sư trọng đạo; tôn sư là vì trọng đạo, bởi vì trọng đạo nên mới tôn sư. Thầy thì có người tại gia, có người xuất gia; bậc làm thầy là lớn nhất.

Dù chúng ta là người xuất gia, nhưng vị cư sĩ tại gia này là thầy của chúng ta, là người trực tiếp truyền đạo cho chúng ta, thì vị ấy chính là Hòa thượng của chúng ta; điểm này quý vị cũng cần phải hiểu rõ. Danh xưng Hòa thượng, có nghĩa là người trực tiếp truyền pháp cho tôi, trực tiếp giáo đạo tôi, thì người đó chính là Hòa thượng của tôi. Hòa thượng không nhất định là tại gia hay xuất gia, điều này quý vị cần phải biết. Trong cửa Phật, danh xưng Pháp sư cũng không nhất định là tại gia hay xuất gia, chỉ cần là người hoằng pháp lợi sinh, thì đều được xưng là Pháp sư. Thế nhưng tập tục thế gian hiện nay đều gọi người xuất gia là Pháp sư, rất hiếm khi gọi người tại gia. Hòa thượng, cũng là tại gia hay xuất gia đều có thể xưng hô như vậy. Pháp sư, Hòa thượng, tại gia hay xuất gia đều có thể gọi. Bạn là một cư sĩ tại gia, bạn dạy vài người học trò, thì mấy người học trò đó gọi bạn là Hòa thượng, bạn là Hòa thượng của họ. Nếu bạn là

cư sĩ tại gia, mà bạn còn dạy cho vài người xuất gia, thì mấy đệ tử xuất gia đó cũng xưng bạn là Hòa thượng. Tuy nhiên hiện nay theo thói quen thì không còn nữa, người tại gia thì chúng ta đều gọi là Thầy (Lão sư), không gọi là Hòa thượng; kỳ thực thân phận của người đó đích thực là Hòa thượng. Chỉ có Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Sa Di, Sa Di Ni, thì người tại gia không thể xưng, đây dứt khoát là thân phận xuất gia. Cho nên nói Hòa thượng, nói Pháp sư, chưa hẳn là thân phận xuất gia. Đây gọi là sư đạo, là nhận được sự cung kính của trời người; chỗ này đang nói đến thiên nhân cõi Đạo Lợi.

Người giảng kinh, nhận được sự hộ niệm của chư Phật, sự ủng hộ của Long thiên thiện thần, sự cung kính của chư thiên quý thần, liền đồng như Phật thật đang ở đây; họ là người thay Phật thuyết pháp, họ là người đại diện cho Phật. Nói đại pháp này, nói dòng Phật chủng. Phật pháp mệnh mông như biển cả, trong vô số Phật pháp đó, “Kim Cang Bát Nhã” là tổng cương lĩnh của Phật pháp Đại Thừa, cho nên gọi nó là đại pháp. Bộ kinh này so với tất cả các kinh điển khác thì đặc biệt thù thắng hơn, đặc biệt nhận được sự tôn trọng hơn; hiệu quả của nó là nối dòng Phật chủng, tiếp nối huệ mạng của Phật; từ đó có thể thấy được tầm quan trọng của bộ kinh pháp này. Do đó người này, nơi chốn này, chính là trụ trì Tam Bảo, hoàn toàn không khác gì đạo tràng nơi người xuất gia ở. Quý vị phải nhớ kỹ, phần trước đã nói, là giảng về người giảng kinh và nơi chốn giảng kinh. Giảng bao nhiêu? Một câu, hai câu, ba câu, bốn câu, đây là bài kệ bốn câu. Thời gian đâu có ngắn đi nữa, đều nhận được sự cung kính cúng dường của thiên long quý thần, như tháp miếu của Phật; “như”, đương nhiên không phải là (tháp miếu thật). Giống như trước đây đã báo cáo với quý vị, chúng ta ở trên đường gặp một người, liền nói với họ vài câu Phật pháp, thì nơi đó liền như tháp miếu của Phật; thiên long quý thần họ liền cung kính cúng dường, phàm phu chúng ta không biết được. Phàm phu không có tâm cung kính, do đó lợi ích Phật pháp nhận được rất ít. Đại sư Ấn Quang thường nói: một phần cung kính được một phần lợi ích, mười phần cung kính được mười phần lợi ích. Thiên long quý thần cảm xúc của họ nhạy bén hơn chúng ta, phiền não của họ nhẹ hơn chúng ta, trí tuệ của họ sâu xa hơn chúng ta, cho nên họ biết lễ kính, họ biết cúng dường.

“Tuy nói nơi giảng kinh”, đoạn kinh văn này, trên câu chữ là nói về nơi chốn giảng kinh, thế nhưng ý nghĩa của nó lại ở ngoài lời. “Ý thực sự là ở con người”, đây là điều chúng ta phải có thể hội thấu được, là sự khéo léo (thiện xảo) trong cách thuyết pháp của Thế Tôn; ý nghĩa chính là nhắm vào người

thuyết pháp. Tại sao không nói con người, mà lại nói nơi chốn? Nơi chốn mà còn được cung kính như thế, huống hồ là con người? Dùng nơi chốn để hiển thị sự cung kính của chư thiên quý thần đối với người thuyết pháp; không dùng phương pháp này thì không hiển lộ ra được, đây là sự thiện xảo của việc thuyết pháp. “Tuy nhiên sự tôn trọng người giảng kinh là như thế”, tôn trọng người giảng kinh đến mức độ này. Từ đó có thể thấy, sự tôn quý của người giảng kinh, bất cứ sự việc gì trên thế gian đều không thể nào sánh bì được với họ.